

KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC

(Kinh Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát)
QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Đồi Đường_ Tam Tạng Pháp Sư BỒ ĐỀ LƯU CHÍ phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong vườn **Thi Lộc** (Mṛgadāva), trú xứ của người Tiên tại thành **Ba Ly Nại** (Vārāṇasī) cùng với **chúng Đại Tỳ Khru** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) đầy đủ một ngàn người. Lại có năm trăm các **chúng Bồ Tát** (Bodhisatva-saṃgha)

Lúc đó trong Chúng, phần lớn có Bồ Tát nghiệp chướng sâu nặng, các Căn mờ tối chậm lụt, Pháp Thiện làm ít, ưa ở chỗ tụ họp náo nhiệt, bàn luận nói chuyện đời, ham mê nằm ngủ, nhiều các Hý Luận, rộng mưu lợi mọi việc mọi loại tham dính, làm điều chẳng nên làm, sẵn bậy đánh mất Chính Niệm, tu tập **Tà Tuệ**, thấp kém, siêng năng thực hành Hạnh mê hoặc.

Bấy giờ **Di Lạc Bồ Tát Ma Ha Tát** (Maitreya-bodhisatva-mahasatva) ở ngay trong Hội nhìn thấy các vị Bồ Tát có đầy đủ các Hạnh chẳng lành như vậy, nên tác niệm này là: “*Các Bồ Tát này đối với Vô Thượng Bồ Đề Viên Mãn Đạo Phần đều đã chuyển lùi. Nay Ta sẽ khiến cho các Bồ Tát đó giác ngộ, mở sự hiểu biết, sinh Tâm vui vẻ*”. Tác niệm này xong, liền ở buổi trưa, từ Thiên Định đứng dậy, đi đến chốn ấy thăm hỏi lẫn nhau. Lại dùng mọi loại ngôn từ nhu nhuyễn, nói Pháp Yếu khiến cho họ vui vẻ, rồi nhân đây bảo rằng: “Này các Nhân Giả ! Các ông đối với **Vô Thượng Bồ Đề Viên Mãn Đạo Phần** có được tăng trưởng mà chẳng chuyển lùi chẳng?”

Các vị Bồ Tát đó đồng thanh bạch rằng: “Tôn Giả ! Nay chúng tôi đối với **Vô Thượng Bồ Đề Viên Mãn Đạo Phần** không có khôi phục tăng trưởng được, chỉ có chuyển lùi. Tại sao thế ? Vì Tâm của tôi thường bị Nghi Hoặc che lấp, đối với **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi) chẳng thể hiểu thấu thì có gì làm cho chúng tôi sẽ thành Phật, chẳng thành Phật đây ?!...Đối với **đọa lạc** cũng chẳng thể hiểu thì có gì làm cho chúng tôi sẽ bị đọa lạc, chẳng bị đọa lạc đây ?!...Do Nhân Duyên đó, nên **Pháp lành** (Kusāla-dharma:Thiện Pháp) muốn sinh thường bị Nghi Hoặc ràng buộc che lấp”

Khi ấy Bồ Tát Di Lạc bảo rằng: “Các Nhân Giả có thể cùng nhau đi đến chỗ của Đức **Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri** (Tathāgatāya-arhate-samyaksambuddha). Đức Như Lai ấy là bậc biết tất cả, là bậc nhìn thấy tất cả, thành tựu đầy đủ Trí không có chướng ngại, Tri Kiến giải thoát, dùng sức phương tiện khéo biết chỗ thực hành của tất cả chúng sinh, sẽ vì các ông tùy theo căn tính, mọi loại nói Pháp”

Lúc đó trong Chúng có sáu mươi vị Bồ Tát cùng với Bồ Tát Di Lạc đi đến chỗ của Đức Phật, cúi năm vóc sát đất, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, buồn thương rơi nước mắt, chẳng thể tự mình đứng dậy được. Bồ Tát Di Lạc tu kính xong rồi lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ Đức Phật bảo các vị Bồ Tát rằng: “Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Các ông nên đứng dậy, đừng nép mình buồn thương gào khóc, sinh đại phiền não. Xưa kia ông đã gây tạo nghiệp ác, đối với các chúng sinh đã dùng Tâm vui thích: giận dữ, chửi mắng, hủy nhục, gây chướng não tổn hại. Tùy theo sự phân biệt của mình, chẳng thể biết rõ sự sai biệt của nghiệp báo. Chính vì thế cho nên các ông nay bị Nghiệp chướng ràng buộc che lấp, đối với các Pháp lành chẳng thể tu hành”

Khi các vị Bồ Tát nghe lời này xong, từ mặt đất đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, rồi bạch Phật rằng: “Lành Thay Thế Tôn !

Nguyện vì chúng con nói Nghiệp Chương này. Chúng con biết tội, sẽ tự mình điều phục. Từ ngày hôm nay, chúng con chẳng dám làm nữa”

Bấy giờ Đức Phật bảo các vị Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử ! Xưa kia ông từng ở trong Pháp của Đức **Câu Lưu Tôn Như Lai** (Krakucchanda-tathāgata) xuất gia vì Đạo. Cây mình là bậc **Đa Văn** (Bahu-śruta) tu trì Tịnh Giới, thường ôm Tâm kiêu mạn cao ngạo phóng túng, lại thực hành **Đầu Đà** (Dhūta) ít ham muốn biết đủ. Đối với **Công Đức** (Guṇa) ấy lại sinh chấp dính

Thời đó có hai vị Tỳ Khưu nói Pháp, phần lớn được nổi tiếng và được lợi dưỡng từ các Thân Hữu. Ông đối với người ấy, dùng Tâm ganh tỵ đố kỵ, nói dối chê bai (người ấy) làm việc dâm dục. Lúc đó Thân Hữu quyền thuộc của vị Pháp Sư do bị ông ly gián, nói tội lỗi của vị Pháp Sư ấy, đều khiến cho họ nghi ngờ, chẳng sinh lòng tin nhận. Các chúng sinh ấy đối với vị Pháp Sư đó không có Tâm tùy thuận, chặt đứt các Căn lành. Thế nên các ông do nghiệp ác này, đã ở trong sáu mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **A Ty** (Avīci), nghiệp còn lại chưa hết nên lại ở trong bốn mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **Đẳng Hoạt** (Samjñā), nghiệp còn lại chưa hết nên lại ở trong hai mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **Hắc Thằng** (Kala-sūtra), nghiệp còn lại chưa hết nên lại ở trong sáu mươi trăm ngàn năm sinh tại Địa Ngục **Thieu Nhiệt** (Tapanā). Từ chôn ấy mất đi, quay lại được làm người, trong năm trăm đời sinh ra bị mù đui không có con mắt. Do nghiệp còn sót lại cho nên mỗi mỗi ở tại nơi sinh ra, thường nhiều ngu muội chậm chạp, quên mất Chính Niệm, ngăn che căn Lành, Phước Đức bị thiếu nên hình dung xấu xí thiếu hụt, người chẳng ưa nhìn, chê bai, khinh rẻ, đùa bỡn, ức hiếp, nghi ngại. Thường sinh ở chỗ Biên Địa, nghèo túng, thấp hèn, mất mát tài bảo, cuộc sống gian nan, chẳng được mọi người tôn trọng kính yêu. Từ chôn này mất đi, ở trong năm trăm năm thuộc đời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời quay trở lại sinh vào nhà hạ tiện ở Biên Địa, túng thiếu, đói rét, bị người chê bai, quên mất Chính Niệm, chẳng tu Pháp lành. Giả sử có muốn tu hành thì gặp nhiều sự ngăn trở khó khăn, tuy tạm phát khởi ánh sáng Trí Tuệ, do Nghiệp Chương cho nên vẫn bị chìm đắm trở lại. Các ông từ năm trăm năm ấy về sau, các Nghiệp Chương đó mới được tiêu diệt, về sau được sinh tại Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang). Lúc đó, Đức Phật ấy sẽ vì các ông trao cho **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề Ký** (tức thọ ký sẽ thành bậc Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

Bấy giờ các hàng Bồ Tát nghe điều Đức Phật đã nói thì lông trên thân đều dựng đứng, sinh lo âu hồi hận sâu xa, liền tự lau nước mắt, ở trước mặt Đức Phật bạch rằng: “Thế Tôn ! Nay con tỏ bày hồi hận tội lỗi ấy. Chúng con thường đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** (Bodhisatva-yāna) khinh mạn, giận ghét với Nghiệp Chương khác... Nay ở trước mặt Phật, sám hối tội như thế. Hôm nay chúng con ở trước mặt Đức Thế Tôn xin phát Thệ Nguyện rộng lớn:

“Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa**, nhìn thấy có sự vi phạm mà nêu lên tội lỗi ấy. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà đùa bỡn, quở trách, hiềm nghi, sợ hãi, khinh rẻ. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** dù tại gia hay xuất gia dùng năm sự dục lạc chơi đùa vui thích. Khi thấy lúc thọ dụng thời cuối cùng chẳng tìm kiếm lỗi lầm của người ấy, thường sinh tin

kính, khởi tướng như bậc thầy dạy bảo. Nếu chẳng như thế, tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà phá hoại nhà Thân Hữu với các lợi dưỡng khiến cho thân tâm người ấy lo buồn, bị bức bách. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà dùng một lời thô thiển khiến cho người ấy chẳng thích. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với người thuộc **Bồ Tát Thừa** mà ngày đêm sáu thời chẳng siêng năng kính lễ phụng sự. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Vì muốn hộ trì **Hoàng Thệ** này cho nên chẳng tiếc thân mệnh. Nếu chẳng như thế, tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với **Thanh Văn** (Śrāvaka) với **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha) mà dùng Tâm khinh mạn, nói rằng *Hàng ấy chẳng hơn được Ta*. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu chẳng khéo hay tồi phục thân ấy, sinh tướng thấp hèn như **Chiên Đà La** (Caṇḍala: người hiểm ác) với loài chó má. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu tự khen ngợi mình, chế diễu người khác. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu chẳng sợ hãi chốn đấu tranh, tránh xa một trăm Do Tuần như gió mạnh thổi. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Nếu đối với tất cả Công Đức của Trì Giới, Đa Văn, Đầu Đà, ít ham muốn biết đủ...mà tự khoe khoang thân mình. Tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai

Thế Tôn ! Con từ ngày hôm nay cho đến bờ mé vị lai. Đã tu gốc Thiện thì chẳng tự mình nương tài khoe công, Nghiệp tội đã làm thì phải biết xấu hổ tỏ bày. Nếu chẳng như thế, tức là chúng con đã lừa dối Đức Như Lai”

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen các vị Bồ Tát: “Lành thay ! Lành thay ! Thiện Nam Tử khéo nói Pháp **Giác Ngộ** như vậy, khéo phát Thệ nguyện rộng lớn như vậy, hay dùng Tâm quyết định như vậy. An trụ trong ấy thì tất cả Nghiệp Chương thầy đều tiêu diệt, vô lượng căn lành cũng sẽ tăng trưởng”.

Đức Phật lại bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Di Lặc ! Nếu có Bồ Tát vì muốn thanh tịnh các nghiệp chương thì nên phát Thệ nguyện rộng lớn như vậy”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Có thể có kẻ trai lành, người nữ thiện hộ trì nguyện này sẽ được viên mãn chẳng chuyển lùi chẳng ?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thực hành **Đạo Bồ Tát** (Bodhisatva-mārga) hộ trì nguyện này, thà *bỏ thân dứt mệnh* chứ chẳng khuyết giảm khiến cho việc ấy chuyển lùi”.

Lúc đó Bồ Tát Di Lặc lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời thành tựu bao nhiêu Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát ?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Nếu có Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát. Nhóm nào là bốn? Ấy là:

- _ Đối với chúng sinh, chẳng tìm kiếm lỗi lầm của họ
- _ Nhìn thấy các vị Bồ Tát có chỗ vi phạm, cuối cùng chẳng được nêu lên
- _ Đối với Thân Hữu với nhà Thí Chủ, chẳng sinh chấp dính
- _ Chặt đứt hẳn tất cả lời nói thô thiển hung ác

Này Di Lặc ! Đây là Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát”.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

*“Chẳng tìm lỗi kẻ khác
Cũng chẳng nêu tội người
Lìa lời thô, keo kiệt
Người đó sẽ giải thoát”*

Này Di Lặc ! Lại có Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát. Nhóm nào là bốn? Ấy là:

- _ Chẳng nên gán gũ người lười biếng
- _ Buông lìa tất cả Chủng tụ hợp ồn ào
- _ Một mình ở chỗ nhàn tịnh, thường siêng năng tinh tiến
- _ Dùng phương tiện khéo, điều phục thân ấy.

Di Lặc ! Đây là Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, khi Pháp muốn diệt thời nên thành tựu bốn Pháp thì mới an ổn, không lo lắng mà được giải thoát”.

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

*“Nên bỏ nơi lười biếng
Xa lìa chốn ồn ào
Vắng lặng thường biết đủ
Người đó sẽ giải thoát”*

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói **Kệ** này xong, liền bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Này Di Lặc ! Chính vì thế cho nên Bồ Tát ở trong năm trăm năm của thời Mạt Thế sau này, muốn tự mình không có lo lắng mà được giải thoát, trừ diệt tất cả các nghiệp chướng thì cần phải buông lìa nơi tụ họp ồn ào, trụ tại chốn **A Lan Nhược** (Araṇya) trong rừng vắng lặng. Đối với điều chẳng nên tu mà tu hành, với các việc nhàn nhã lười biếng...đều nên xa lìa. Chỉ tự xem xét thân của mình, chẳng tìm kiếm lỗi của người khác, vui nơi sự điềm đạm, siêng năng thực hành Hạnh tương ứng của **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā). Nếu muốn đối với các hàng chúng sinh ấy, sinh thương xót sâu xa, được nhiều sự nhiều ích thì nên dùng Tâm không có hy vọng, thanh tịnh nói Pháp

Lại nữa Di Lặc ! Nếu Bồ Tát dùng Tâm không có hy vọng. Khi thực hành **Pháp Thí** thời chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo...dùng việc nhiều ích mà làm **Thượng Thủ** (Pramukha), thường vì chúng sinh rộng tuyên Chính Pháp, sẽ được thành tựu mười hai loại lợi. Thế nào gọi là **mười hai loại lợi** ? Ấy là:

- _ Thành tựu Chính Niệm, đầy đủ Trí Tuệ
- _ Có sức giữ gìn bền chắc, trụ Hạnh trong sạch

- _ Sinh Tâm giác ngộ, được Trí xuất Thế
- _ Chẳng bị chúng Ma có dịp thuận tiện hãm hại
- _ Ít nơi tham dục, không có giận dữ, oán hận, cũng chẳng ngu si
- _ Là nơi mà chư Phật Thế Tôn đã nghĩ nhớ đến, **Phi Nhân** (Amanuṣya) thủ hộ, vô lượng chư Thiên gia thêm Uy Đức ấy
- _ Quyến thuộc, thân hữu không thể bại hoại.
- _ Lời nói ra được mọi người tin nhận
- _ Chẳng bị Oan Gia rình tìm dịp thuận tiện hãm hại,
- _ Được nơi không có sợ hãi, nhiều sự khoái lạc.
- _ Là nơi mà các người Trí đã khen ngợi
- _ Khéo hay nói Pháp, mọi người kính ngưỡng

Này Di Lặc ! Đây là Bồ Tát sẽ được thành tựu mười hai loại Lợi. Chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo...thực hành việc nhiều ích mà làm Thượng Thủ, thường vì chúng sinh, dùng Tâm không có hy vọng, thanh tịnh nói Pháp.

Lại nữa Di Lặc ! Nếu Bồ Tát dùng Tâm không có hy vọng. Khi thực hành **Pháp Thí** thời chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo...dùng việc nhiều ích mà làm **Thượng Thủ** (Pramukha), thường vì chúng sinh rộng tuyên Chính Pháp, lại hay thành tựu mười hai loại lợi. Thế nào gọi là **mười hai loại lợi** ? Ấy là:

- _ **Biện Tài** chưa sinh thì hay được sinh. Biện Tài đã sinh, cuối cùng chẳng quên mất
- _ Thường siêng năng tu tập được **Đà La Ni** (Dhāraṇī: Tổng Trì)
- _ Dùng chút công dụng, khéo hay lợi ích cho vô lượng chúng sinh
- _ Dùng chút công dụng khiến các chúng sinh khởi Tâm **Tăng Thượng** cung kính tôn trọng
- _ Được Luật Nghi trong sạch của thân, miệng, ý
- _ Vượt qua tất cả đường ác đáng sợ
- _ Vào lúc mệnh chung thời Tâm được vui vẻ
- _ Hiện dương Chính Pháp, tồi phục **Di Luận**
- _ Tất cả hào quý, uy đức trang nghiêm như tự mình chẳng thể có chỗ nhìn trộm, huống chi là chúng sinh thấp kém ít Phước.
- _ Thành tựu các Căn, không có thể che lấp, nhiếp thọ đầy đủ niềm vui của Ý thù thắng
- _ Được **Sa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chỉ), **Tỳ Bà Xá Na** (Vipaśyanā: Thiền Quán). Hạnh khó thực hành đều được viên mãn
- _ Phát khởi tinh tiến, hộ khắp Chính Pháp, mau chóng hay vượt lên **Địa Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika-bhūmi), trong tất cả **Hạnh** (Caryā) tùy thuận mà trụ

Này Di Lặc ! Đây là Bồ Tát sẽ được thành tựu mười hai loại Lợi. Chẳng dính vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo...thực hành việc nhiều ích mà làm Thượng Thủ, thường vì chúng sinh, dùng Tâm không có hy vọng, thanh tịnh nói Pháp”.

Đức Phật bảo Di Lặc: “Ông quán sát năm trăm năm sau ở thời vị lai, có các vị Bồ Tát rất ưa **Vô Trí** (không có Trí Tuệ)!... Khi thực hành **pháp Thí**, nếu có lợi dưỡng thì sinh Tâm vui vẻ, nếu không có lợi dưỡng thì chẳng sinh vui vẻ.

Các vị Bồ Tát ấy vì người nói Pháp, tác Tâm như vậy: “*Làm sao khiến cho Thân Hữu, **Đàn Việt** (Dāna-pati: Thí Chủ) quy thuộc nơi Ta?!...*”. Lại tác niệm này: “*Làm sao khiến cho các hàng Bồ Tát tại gia xuất gia đối với chỗ của Ta, sinh Tâm tin tưởng*”

trong sạch, cung kính cúng dường: quần áo, cơm, thức ăn, giường nằm, thuốc thang?!... ”.

Bồ Tát như vậy, do dùng tài lợi mà vì người nói Pháp, nếu không có lợi dưỡng thì Tâm sinh mệt mỗi chán ghét.

Này Di Lặc ! Ví như có người, chí ưa thích thanh tịnh. Hoặc bị máu mủ, thịt thối nát thuộc thân xác của con rắn, con chó, con người đã chết... đeo dính trên cái cổ của mình thì người đó buồn phiền lo lắng, sinh Tâm chán nản sâu xa. Do sự trái nghịch cho nên mê muội chẳng yên.

Di Lặc nên biết, trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, người nói Pháp cũng lại như vậy. Đối với tất cả nơi không có lợi dưỡng, chẳng thuận theo Tâm của người ấy, không có **Tư Vị** (mùi vị tốt đẹp), liền sinh chán ghét, vứt bỏ mà đi. Các vị Pháp Sư ấy khởi niệm như vậy: *“Ta ở trong chốn này, nói Pháp vô ích. Tại sao thế? Vì các nhóm người này đối với quần áo, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men... mà Ta đã cần, lại chẳng hề sinh lo nghĩ thì Duyên gì với bọn này để cho mình phải chịu mệt nhọc đây?!...”*

Này Di Lặc! Các vị Pháp Sư đó tự mong cầu lợi dưỡng, trợ cấp, hầu hạ, tôn trọng...nhiếp thọ **Đồng Trụ** (người sống chung với nhau) với **Cận Trụ** (Upavāsa: người tại gia thọ trì 8 Giới) chẳng vì Pháp với việc lợi ích. Các vị Pháp Sư đó tự mong cầu thức ăn uống, quần áo, giường nằm...giả dối hiện Tướng khác lạ, vào trong thành của vua, đất nước, thôn xóm...nhưng thật chẳng vì lợi ích thành thực cho các chúng sinh mà thực hành **Pháp Thí**. Tại sao thế ?

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: *“Kẻ có mong cầu làm **Pháp Thí** trong sạch”*. Tại sao thế? Vì nếu Tâm có sự mong cầu ắt Pháp không có bình đẳng.

Ta chẳng nói rằng: *“Người có Tâm tham ô thì có thể thành thực chúng sinh”*. Tại sao thế? Vì tự mình chưa thành thực mà có thể thành thực người khác, ắt không có việc đó.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: *“Tôn trọng, cúng dường, an vui thân ấy. Kẻ tham dính nhiếp thọ vật **Bất Tịnh** làm việc lợi ích”*. Tại sao thế? Vì mong cầu cho thân của mình được an ổn giàu có vui sướng mà nhiếp thọ Chúng Hội thì chẳng thể khiến cho họ an trụ ở niềm tin chính đúng.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: *“Người giả trá trụ ở chốn **A Lan Nhã** (Aranya), kẻ có Phước Đức mỏng mà là người ít ham muốn. Người tham mùi vị tốt đẹp (thắng vị) mà gọi là **Di Mãn Túc** (đầy đủ một cách dễ dàng). Kẻ mong cầu nhiều bữa ăn ngon là người đi xin ăn ”*

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: *“Cầu xin mọi loại quần áo thượng diệu mà nói là nhóm như vậy giữ gìn áo **Phấn Tảo** (Pāmsu-kūla: Bách Nạp Y, áo vá trăm mảnh)”*

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: *“Kẻ Tại Gia, Xuất Gia không có sự hiểu biết rõ ràng là người xa lìa chốn náo nhiệt”*

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: *“Người lừa dối (Siểm Khúc: vaṅka, kuhana) gặp Phật ra đời, tìm cầu sự thiếu sót của kẻ khác, là người **như Lý tu hành**”*.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: *“Người ưa thích băng đảng được gọi là **Trụ Luật Nghi**. Kẻ có Tâm cống cao được gọi là **tôn kính Pháp Sư**. Người nói điều thiêu dệt, đùa giỡn, khinh thường là **khéo nói Pháp**. Giao tiếp tạp nhạp với kẻ Tục, hay đối với Tăng Chúng lia các lỗi lầm”*.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: *“Kén chọn ruộng Phước thù thắng là **Bố Thí** mà chẳng mong sự báo đáp. Người cầu báo ân là khéo nhiếp các việc. Mong cầu*

cung kính lợi dưỡng là **Chí ưa thích sự trong sạch**. Kẻ có nhiều sự tính toán sằng bậy là người xuất gia”

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Phân biệt Ta, Người gọi là Trì Giới**. Người chẳng tôn kính là **nghe Pháp**. Vui dính vào phép thông thường, Chủ Trớ, ngôn luận của đời là người **Thọ Pháp**”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Kẻ đối với các Tính trống rỗng** (Sūnyatā:Không Tính) không có sự hiểu biết thù thắng (Thắng Giải), hay xa lìa sinh tử, nhiều sự chấp dính là **Người lìa các Hành**”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Đối với Bồ Đề Phần** (Bodhyaṅga) trụ có chỗ được, gọi là **Chứng Trí**”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Người không có thể lực thành tựu Nhẫn Nhục**. Người không có sự tiếp chạm quá nhiều, mặc áo giáp nhẫn nhục. Người có ít phiền não gọi là **Luật Nghi Thanh Tịnh**. Người dùng phương tiện Tà là người **Như Thuyết Tu Hành**”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Người yêu thích ngôn thuyết là Nhất Tâm Trụ**. Ưa thích kinh doanh việc đời đối với Pháp không có hao tổn. Chí vui thích Thanh Tịnh bị rơi vào nẻo ác. Tu tập Trí Tuệ là Hạnh tụ tập ồn ào”.

Này Di Lặc ! Ta chẳng nói rằng: “**Phương tiện tương ứng gọi là giả trá**. Người chẳng cầu lợi dưỡng mà là kẻ nói dối. Người không có chấp dính là kẻ chê bai Chính Pháp. Người bảo vệ Chính Pháp mà tiếc thân mệnh. Kẻ đã thực hành điều hèn kém là người không có **Thắng Mạn**”.

Như vậy Di Lặc! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, sẽ có Bồ Tát **Độn Căn Tiểu Trí** (Căn tính chậm chạp, Trí Tuệ nhỏ bé), giả trá lừa dối, trụ ở **Tặc Hạnh** (Hạnh của giặc cướp) thì ông nên hộ giúp cho họ”

Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thê Tôn! Cuối cùng, trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế chỉ có sáu mươi các nhóm Bồ Tát này bị Nghiệp Chướng ràng buộc. Hay là còn có Bồ Tát khác chăng?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Này Di Lặc! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, có các Bồ Tát phần lớn bị Nghiệp Chướng ràng buộc ngăn che. Các nghiệp chướng đó, hoặc có tiêu diệt, hoặc lại tăng trưởng.

Di Lặc! Ở trong năm trăm các vị Bồ Tát này, có 20 vị Bồ Tát, nghiệp chướng nhỏ bé, sau năm trăm năm quay lại sinh ở chốn này: thành, ấp, chợ, công làng, núi, ruộng...giòng tộc tôn quý giàu có, có Uy Đức lớn, thông minh, Trí Tuệ, phương tiện khéo léo, Tâm Ý điều nhu, thường mang lòng **Từ Mẫn** (nhân từ thương lo cho người khác), lợi ích cho nhiều nơi, dung mạo đoan nghiêm, biện tài thanh cao tốt đẹp, thầy đều khéo biết Số Thuật, nghề khéo...Tự ẩn dấu Đức ấy, an trụ ở Hạnh Công Đức của **Đầu Đà**. Tại mọi nơi sinh ra đều buông bỏ nhà cửa vì Đạo, đã ở trong vô lượng a tăng kỳ câu chi Kiếp gom chứa **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), bảo vệ giữ gìn Chính Pháp chẳng tiếc thân mệnh, trụ trong rừng Không Nhân **A Lan Nhã** (Araṇya), thường siêng năng tinh tiến chẳng mong cầu lợi dưỡng, khéo vào Tâm Hạnh của tất cả chúng sinh, thầy đều biết rõ Chú Thuật ngôn luận. Đối với các nghĩa lý thì nghe ít hiểu nhiều, Trí Tuệ biện tài thầy đều đầy đủ. Các vị Bồ Tát ấy ở trong Pháp đó, siêng năng tu tập được Đà La Ni, biện tài không ngại, ở trong bốn Chúng tuyên nói Chính Pháp. Do sức gia bị của Uy Đức Phật cho nên đối với **Tu Đa La** (Sūtra:Khế Kinh), **Kỳ Dạ** (Geya: Ứng Tụng), **Thọ Ký** (Vyākaraṇa:Ký Biệt), **Già Đà** (Gāthā: Phúng Tụng), **Ưu Đà Na** (Udāna: Tụng Thuyết), **Ni Đà Na** (Nidāna:Nhân Duyên), **A Ba Đà Na** (Avadāna:Thí Dụ), **Y Đế Việt Đa Ca**

(Itivṛttaka: Bản Sự), **Xà Đa Ca** (Jātaka: Bản Sinh), **Tỳ Phật Lực** (Vaipulya: Phương Quảng), **A Phù Đạt Ma** (Adbhuta-dharma: Hy Pháp), **Ưu Ba Đề Xả** (Upadeśa: Luận Nghị) mà Đức Phật đã nói, đều được biên tại, tự tại không ngại.

Này Di Lặc ! Hai mươi vị Bồ Tát khéo léo ấy, từ ở chỗ của Hòa Thượng **A Xà Lê** được nghe vô lượng trăm ngàn **khế Kinh**, đều hay thọ trì, sẽ nói lời này: “*Pháp Môn này của Ta, từ ở chỗ của Hòa Thượng A Xà Lê, gần gũi tự mình nghe nhận, không có nghi ngờ*”

Này Di Lặc! Ở trong thời ấy, sẽ có các hàng Bồ Tát Tại Gia Xuất Gia: không có Trí Tuệ, phương tiện khéo léo, đối với Pháp mà các vị Bồ Tát thọ trì Chính Pháp này đã nói...từ chối, sinh lời mỉa mai chế giễu, chê bai, hủy báng là: “*Pháp như vậy đều do các người dùng ngôn từ khéo léo, tùy theo Ý mà chế tạo ra, thật chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã tuyên nói. Chúng Ta ở trong đây, chẳng thể tin vui, phát Tâm hiềm có*”

Này Di Lặc! Ngay lúc ấy thời vô lượng chúng sinh đối với vị Pháp Sư đó đều sinh phỉ báng, buông bỏ rồi ra đi, cùng nhau nói rằng: “*Các vị Tỳ Khuru này không có **Quy Phạm**, nhiều các Tà Thuyết, chẳng y theo Khế Kinh, chẳng y theo Giới Luật...giống như Pháp cột đũa của người điên tuồng. Chúng Ta ở trong đây, chẳng sinh tin vui, phát Tâm hiềm có, chẳng phải là Chính Pháp vậy*”.

Này Di Lặc! Các người ngu ấy bị **Ma** (Māra) nắm giữ, ở trong Pháp đó chẳng thể hiểu thấu, nói là: “*Chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã diễn nói*”. Ở chỗ của các vị Tỳ Khuru trì Pháp đó, sinh sự chê bai, làm hoại Pháp Nghiệp. Do nhân duyên đó, nên bị rơi vào đường ác. Thế nên Di Lặc! Nếu các Bồ Tát có Trí Tuệ khéo léo, muốn bảo vệ Chính Pháp thì nên ẩn giấu Đức ấy, ở chỗ các chúng sinh có nhiều phân biệt, cần phải bảo vệ Niệm, đừng khiến cho nơi ông sinh Tâm chẳng tốt lành (bất thiện tâm)”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thật hiềm có! Bạch Đức Thế Tôn! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, có các vị Bồ Tát rất ư **Vô Trí**, ở trong Đại Chúng chê bai Chính Pháp với người Trì Pháp. Lại ở trong đây, ngay cả Biện Tài Đà La Ni...mà đối với Pháp đó, chẳng thể tin nhận!!!....

Thế Tôn! Ví như có người miệng khô cổ khát, cần có nước...đi đến suối ao rồi muốn uống nước...Người này trước tiên đi đến, ném các thứ phân dơ bẩn vào trong nước, sau đó chẳng hiểu biết, muốn uống nước ấy, liền nhặt lấy ngửi, đã ngửi xong thì chẳng uống nước ấy. Kẻ kia tự mình vấy bẩn, lại nói lời ấy cho đến than rằng: “*Lạ thay! Nước này rất là dơ bẩn*” . Lỗi lầm của người đó, đều chẳng hiểu biết, mà đối với nước, trở ngược sinh lòng oán hận.

Thế Tôn! Như suối ao, nên biết tức là vị Tỳ Khuru trì Pháp, do Thần Lực của Đức Phật, đối với **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp nhãn) này, khéo hay giải nói. Lại nữa, như người ngu si kia, nếu đối với suối ao, tự mình ném thứ phân dơ bẩn vào, sau đó chẳng hiểu biết, muốn uống nước ấy.

Thế Tôn! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế cuối cùng, có các nhóm Bồ Tát không có Trí cũng lại như thế. Đối với Chính Pháp kia với người Trì Pháp, sinh chê bai xong, lại ở chỗ của người đó nghe nhận **Pháp Vị**. Người kia tự mình gây lỗi, đều chẳng hiểu biết, do lỗi nghi ngờ ô nhiễm Ý Căn. Người Trì Pháp Kia sẽ bị lừa dối, hoặc bị chế điều, cho đến than rằng: “*Lạ thay! Pháp này là các lỗi lầm đã bị ô nhiễm*”. Người không có Trí kia đối với Chính Pháp này với vị Pháp Sư đó, chẳng thể tin nhận, rình tìm chỗ yếu kém của vị ấy, chê bai nói lời ô nhục, sinh Tâm chán lìa, buông bỏ rồi đi”

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Bồ Tát Di Lặc rằng: “Lành thay! Lành thay! Di Lặc khéo hay diễn nói ví dụ như vậy ! Không thể rìm tìm rồi nói chỗ yếu kém ấy.

Này Di Lặc! Do nhân duyên đó, ông cần phải biết có **bốn Biện Tài** mà chư Phật đã tuyên nói, có **bốn Biện Tài** mà chư Phật đã ngăn chặn (già chi).

Thế nào gọi là **bốn Biện Tài** mà chư Phật đã tuyên nói? Ấy là:

- _ Tương ứng với lợi ích, chẳng tương ứng với sự chẳng lợi ích
- _ Tương ứng cùng với Pháp, chẳng tương ứng với điều chẳng cùng với Pháp
- _ Tương ứng với sự diệt hết phiền não, chẳng tương ứng sự tăng trưởng phiền não
- _ Tương ứng với Công Đức của Niết Bàn, chẳng tương ứng với lỗi lầm chảy rỉ của Sinh Tử.

Này Di Lặc ! Đây là **bốn loại Biện Tài** mà tất cả chư Phật đã tuyên nói.

Này Di Lặc! Nếu Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di muốn nói Pháp thì cần phải an trụ ở Biện Tài như vậy. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có Tâm tin thuận thì đối với người đó, nên sinh tưởng là Đức Phật, tưởng là bậc Thầy dạy bảo, cũng lắng nghe Pháp ấy nơi người đó. Tại sao thế? Vì điều người đó đã nói, nên biết đều là điều mà tất cả Như Lai đã tuyên nói, là lời nói thành thật của tất cả chư Phật.

Này Di Lặc! Nếu có kẻ chê bai bốn Biện Tài này, nói *chẳng phải do Đức Phật nói*, chẳng sinh Tâm tôn trọng cung kính. Người đó do oán ghét cho nên đối với Biện Tài mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói, đều sinh chê bai. Do chê bai Pháp nên đã làm hoại Pháp Nghiệp. Làm hoại Pháp xong, sẽ bị rơi vào đường ác. Thế nên Di Lặc! Nếu các kẻ trai lành có niềm tin trong sạch, vì muốn giải thoát Nhân Duyên chê bai Chính Pháp thì chẳng dùng Nhân ghen ghét mà ganh ghét đối với Pháp, chẳng dùng Nhân do lỗi lầm mà đối với Pháp sinh lỗi lầm, chẳng dùng Nhân ở Oán mà đối với Pháp cũng oán.

Này Di Lặc ! Thế nào gọi là **bốn loại Biện Tài** mà chư Phật đã ngăn chặn? Ấy là:

- _ Tương ứng với sự chẳng phải là lợi ích, chẳng tương ứng với sự lợi ích
 - _ Tương ứng với **Phi Pháp**, chẳng tương ứng với Pháp
 - _ Tương ứng với phiền não, chẳng tương ứng với sự diệt hết phiền não
 - _ Tương ứng với Sinh Tử, chẳng tương ứng với Công Đức của Niết Bàn
- Này Di Lặc ! Đây là **bốn loại Biện Tài** mà tất cả chư Phật đã ngăn chặn”.

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói. Nếu có Biện Tài tăng trưởng sinh tử thì chẳng phải là điều mà Như Lai đã tuyên nói. Tại sao Đức Thế Tôn lại nói “*Các phiền não hay làm việc lợi ích của Bồ Tát*”. Lại nữa, *xưng tán nhiếp lấy Sinh Tử mà hay viên mãn Pháp Bồ Đề Phần*”?!... Thực hiện nhóm như vậy, há chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã nói sao?”

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Di Lặc! Nay Ta hỏi ông, tùy theo ý của ông mà trả lời. Nếu có nói rằng: “*Bồ Tát vì muốn viên mãn thành tựu Bồ Đề Phần, cho nên nhiếp lấy Sinh Tử*”. Lại nữa nói rằng: “*Dùng các phiền não làm việc lợi ích*”. Nói như vậy là tương ứng cùng với lợi ích, chẳng tương ứng với sự chẳng lợi ích. Là tương ứng cùng với Pháp, chẳng tương ứng với Phi Pháp”

Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu người nói chính đúng ắt tương ứng cùng với Nghĩa Lợi, tương ứng cùng với Pháp, hay khiến cho Pháp Bồ Đề Phần của Bồ Tát được viên mãn”

Đức Phật bảo Di Lặc: “Nếu nói *Bồ Tát vì muốn viên mãn Bồ Đề Phần* cho nên *niếp lấy Sinh Tử*. Nói các *Phiền Não* hay làm việc lợi ích của *Bồ Tát*. Biện tài như vậy là điều mà chư Phật như lai đã tuyên nói. Tại sao thế ? Này Di Lặc! Các vị *Bồ Tát* này được Pháp tự tại, nơi khởi phiền não, không có lỗi lầm. Đây là phương tiện khéo léo của *Bồ Tát*, chẳng phải là cảnh giới của các **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha).

Này Di Lặc! Nếu có phiền não thì chẳng chớ thể vì người khác làm việc lợi ích, cũng chẳng thể mãn Pháp *Bồ Đề Phần*. Nhưng điều phát khởi chẳng cùng với nghĩa lợi tương ứng, chẳng cùng với Pháp tương ứng... mà chỉ kẻ có Nhân của căn lành thấp kém. *Bồ Tát* ở trong đó, thà buông bỏ thân mệnh, cũng chẳng tùy theo phiền não ấy mà thực hành. Tại sao thế? Này Di Lặc! Có vị *Bồ Tát* khác được Trí Lực cho nên đối với các phiền não, hiện có Duyên bám níu. Có vị *Bồ Tát* khác không có Trí Lực cho nên đối với phiền não, tăng thêm sự chấp dính”

Bấy giờ *Bồ Tát* Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa của Đức Phật đã nói. Nếu các *Bồ Tát* trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, ưa muốn lia ự ràng buộc của các nghiệp chướng, tự mình không có tổn hại mà được giải thoát thì người đó nên ở trong **Hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryā) sinh tin hiểu sâu xa, đối với lỗi lầm của kẻ khác thì chẳng sinh phân biệt, chí cầu Công Đức chân thật của Như Lai”.

Đức Phật nói: “Như vậy! Như vậy Di Lặc! Chính vì thế cho nên cần ở trong Hạnh phương tiện của các hàng *Bồ Tát*, sinh tin hiểu sâu xa. Tại sao thế? Vì Hạnh phương tiện của **Tuệ Hạnh Bồ Tát** khó thể tin hiểu được.

Này Di Lặc! Ví như người **Tu Đà Hoàn** (Srota-āpanna) hiện bày **Hạnh Phạm Phu** (Prthag-jana-caryā) thì **Phạm Phu** (Prthag-jana) như vậy cùng với địa vị của Tu Đà Hoàn đều có sai biệt. Phạm Phu là người ngu do Tham Sân Si ràng buộc, bị rơi vào các đường ác. Nhưng Tu Đà Hoàn đối với Tham Sân Si đã khéo hay thấu đạt, nên cuối cùng chẳng bị rơi vào ba đường ác vậy.

Này Di Lặc! Tuệ Hạnh *Bồ Tát* cũng lại như vậy. Đối với Tập Khí Tham Sân Si chưa chặt đứt thì kẻ ấy cũng khác với **Sơ Nghiệp Bồ Tát**. Tại sao thế ? Vì Tâm của vị ấy chẳng bị phiền não che lấp, nên chẳng đồng với các hàng *Bồ Tát* **Sơ Nghiệp**, **Độn Hạnh Bồ Tát** không có khéo léo, chẳng thể lia ra khỏi.

Di Lặc! Tất cả tội nặng của **Tuệ Hạnh Bồ Tát** do sức Trí Tuệ đều hay tòi diệt được, cũng chẳng nhân vào việc ấy mà bị rơi vào đường ác.

Này Di Lặc! Ví như có người đối với đám lửa lớn, mỗi mỗi ném thêm từng cây củi. Như vậy thêm xong thì lửa ấy chuyển mạnh, càng tăng thêm ánh sáng không có tận diệt.

Di Lặc! Tuệ Hạnh *Bồ Tát* cũng lại như vậy, dùng lửa Trí Tuệ thiêu đốt củi phiền não, mỗi mỗi đưa thêm cây củi phiền não. Như vậy thêm xong thì lửa Trí Tuệ chuyển đổi tăng ánh sáng không có tận diệt.

Này Di Lặc! Như vậy ! Như vậy! Phương tiện khéo léo, sức Trí Tuệ của **Tuệ Hạnh Bồ Tát** khó thể biết thấu.

KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC
(Kinh Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát)
QUYỀN THƯỢNG (Hết)

KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC

(Kinh Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát)
QUYÊN HẠ

Hán dịch: Đồi Đường_ Tam Tạng Pháp Sư BỒ ĐỀ LƯU CHÍ phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Di Lạc Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! **Sơ Nghiệp Bồ Tát** đã xuất gia xong, chưa được **Tuệ Lực** mà muốn được thì nên buông bỏ Pháp nào? Nên tu Pháp nào? Tuệ Lực chưa sinh hay khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng?”.

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lạc rằng: “Này Di Lạc! **Sơ Nghiệp Bồ Tát** đã xuất gia xong, muốn khiến cho Tuệ Lực được tăng trưởng thì nên đối với lợi dưỡng, biết lỗi lầm ấy cần phải buông lìa. Hoặc ưa thích tụ họp ồn ào, nói chuyện Thế Tục, ham thích ngủ say, rộng kinh doanh mọi việc, ưa thích các Hý Luận...Lỗi lầm như vậy, đều nên xa lìa. Chính vì thế cho nên phải buông bỏ lợi dưỡng, tu chỗ ít ham muốn, buông bỏ các chôn tụ họp ồn ào, ở nơi vắng lặng, buông bỏ nói các chuyện đời, quán nơi Thật Nghĩa, đầu đêm sau đêm xa lìa ngủ mê, quán sát suy nghĩ tùy theo Hành tu tập, buông bỏ mọi việc với các Hý Luận, tu Đạo xuất thế, **Từ Niệm** (quan tâm yêu thương giúp đỡ) chúng sinh

Này Di Lạc! **Sơ Nghiệp Bồ Tát** đã xuất gia xong, chưa được Tuệ Lực mà muốn được thì Pháp đó nên buông bỏ, Pháp đó nên tu. Tại sao thế? Vì các vị Bồ Tát ấy đã xuất gia xong, chưa được Tuệ Lực mà muốn được, lại chẳng buông bỏ lợi dưỡng, chẳng tu ít ham muốn mà Tuệ Lực chưa sinh sẽ khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng, ắt không có chuyện đó.

Chẳng buông bỏ chôn tụ họp ồn ào, chẳng trụ nơi vắng lặng mà Tuệ Lực chưa sinh sẽ khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng, cũng không có chuyện đó.

Chẳng buông nói chuyện đời, chẳng quán **Thật Nghĩa** mà Tuệ Lực chưa sinh sẽ khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng, ắt không có chuyện đó.

Đầu đêm, sau đêm ham thích ngủ mê, chưa từng Giác Ngộ, cột buộc niệm suy nghĩ, chẳng buông bỏ mọi việc, ưa thích các Hý Luận, đối với Đạo xuất thế chẳng thể tu hành, đối với các chúng sinh chẳng sinh **Từ Niệm** mà Tuệ Lực chưa sinh sẽ khiến cho sinh ra, Tuệ Lực đã sinh hay khiến cho tăng trưởng, cũng không có chuyện đó.

Này Di Lạc! Chính vì thế cho nên Bồ Tát chưa được Tuệ Lực mà muốn được thì nên buông bỏ các Pháp cần phải buông lìa, nên tu các Pháp cần phải tu tập. Tại sao thế? Vì Trí Tuệ của Bồ Tát từ Nhân Duyên sinh, nếu không có nhân duyên, cuối cùng chẳng thể sinh, nhân duyên hòa hợp như thế mới được sinh”

_ Khi ấy Bồ Tát Di Lạc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong lợi dưỡng? Nếu khi quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát ưa thích nơi ít ham muốn, chẳng sinh nhiệt não?”.

Đức Phật bảo Di Lạc: “**Sơ Nghiệp Bồ Tát** nên quán lợi dưỡng hay sinh ra Tham Dục.

Nên quán lợi dưỡng hay hoại mất Chính Niệm, sinh ra sự giận dữ.

Nên quán lợi dưỡng, nhớ nghĩ việc **được mất** ấy, hay sinh ra ngu si.

Nên quán lợi dưỡng hay sinh ra Tâm **cao thấp** ganh tỵ đố kỵ.

Nên quán lợi dưỡng đối với thân hữu, gia đình hay keo kiệt bủn xỉn, đả mạt trước...sinh ra sự lừa đảo mê hoặc.

Nên quán lợi dưỡng thành tựu mùi vị yêu thích, sinh ra sự lừa dối.

Nên quán lợi dưỡng buông bỏ mầm giống của **bốn Thánh** không có *Tâm Quý* (ghê sợ tội lỗi, ham thích Công Đức tốt lành). Chẳng phải là nơi mà tất cả chư Phật đã *hứa khả* (đồng ý cho phép), tích lũy thói quen *kiêu căng dâm dật* (kiêu dật), sinh ra sự *kiêu ngạo tự phụ* (cao mạn).

Nên quán lợi dưỡng đối với ruộng Phước thù thắng, đẩy lên sự khinh mạn, làm **Ma Đăng** (bè đảng của Ma)

Nên quán lợi dưỡng là gốc rễ của mọi điều xấu ác, hủy hoại các điều tốt lành.

Nên quán lợi dưỡng là nơi có nhiều sự tham dính, giống như sương muối mưa đá.

Nên quán lợi dưỡng đối với thân hữu, gia đình...trông đợi **nhân sắc**, sinh ra sự lo âu buồn phiền

Nên quán lợi dưỡng như sự rối loạn của Tâm lo lắng khi vật yêu thích bị tổn hoại

Nên quán lợi dưỡng đối với **bốn Niệm Xứ** (Catvāri smṛty-upasthānāni) phần lớn là nơi đã quên mất, giạt đổ **Pháp Trắng** (Pháp tốt lành trong sạch)

Nên quán lợi dưỡng đối với **bốn Chính Cần** (Catvāri prahāṇāni) phần lớn có sự lười mất, khiến cho tất cả Luận khác thắng thế.

Nên quán lợi dưỡng như tự mình nói rằng đã được Thần Thông Trí Tuệ, cho nên sinh ra sự trái ngược.

Nên quán lợi dưỡng: trước, sau, được, mất... sinh ra sự oán ghét

Nên quán lợi dưỡng hỗ trợ sự giận dữ hiềm thù, nói lỗi lầm xấu ác ấy cho nên có nhiều sự tìm cầu lựa chọn toan tính.

Nên quán lợi dưỡng vì nuôi mạng sống, kinh doanh các Nghiệp của đời, tính toán suy nghĩ cho nên giảm đi sự an vui.

Nên quán lợi dưỡng cho đến Thiền Định, Tam Muội Giải Thoát, **Tam Ma Bát Để** (Samāpatti: Đăng Chí)...Tâm như Dâm Nữ hay lười mất.

Nên quán lợi dưỡng buông lìa **Trí Đoạn** (Trí Tuệ Bát Nhã đoạn trừ phiền não), bị rơi vào: Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh, cõi Diêm Ma La, các đường ác.

Nên quán lợi dưỡng cùng với **Đề Bà Đạt Đa** (Devadatta) **Ô Đà Lạc Ca** () đồng ở Pháp Trụ, bị rơi vào đường ác.

Này Di Lạc! **Sơ Nghiệp Bồ Tát** như vậy quán sát lỗi lầm của lợi dưỡng, ưa thích nơi ít ham muốn, chẳng sinh nhiệt não. Tại sao Thế? Này Di Lạc! Bồ Tát ít ham muốn đối với tất cả lỗi lầm thấy đều chẳng sinh, kham làm Pháp Khí thanh tịnh của chư Phật mà chẳng bị ràng buộc là Tại Gia hay Xuất Gia, trụ ở niềm vui của Ý chân thật tối thắng, chẳng vì thấp kém cũng chẳng sợ hãi, lìa sự sợ hãi bị rơi vào các đường ác, không thể che lấp, buông bỏ mùi vị đam mê, giải thoát được cảnh giới của Chúng Ma, là nơi mà tất cả chư Phật đã khen ngợi, chư Thiên với loài người cũng sẽ yêu thích, ở các Thiền Định mà chẳng bị nhiễm dính, trụ ở cùng cực. Tâm ấy ngay thẳng không có lừa dối, ở trong năm Dục cũng chẳng phóng dật. Nhìn thấy lỗi lầm ấy, như thuyết tu hành, hay trụ ở mầm giống của bậc Thánh, người đồng **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) cũng sẽ yêu thích.

Này Di Lạc! Nếu có Bồ Tát Trí Tuệ thông mẫn thì đối với Công Đức này hay biết như vậy. Dùng niềm vui của Ý thù thắng nên buông bỏ lợi dưỡng, dùng niềm vui của Ý thù thắng trụ ở nơi ít ham muốn, để chặt đứt Tham Ái mà phát khởi”

_ Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong chỗ tụ họp ồn ào. Nếu quán sát thời Bồ Tát ở một mình tại chỗ Nhàn Tĩnh, chẳng sinh nhiệt não?”

Đức Phật bảo Di Lặc: “**Sơ Nghiệp Bồ Tát** cần phải quán sát lỗi lầm của sự tụ họp ồn ào, nếu quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát ở một mình tại chỗ Nhàn Tĩnh, chẳng sinh nhiệt não.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi loại lỗi lầm ở chốn tụ họp ồn ào?

- 1_ Chẳng bảo vệ Thân Nghiệp
- 2_ Chẳng bảo vệ Ngữ Nghiệp
- 3_ Chẳng bảo vệ Ý Nghiệp
- 4_ Đầy đủ nhiều sự tham dục
- 5_ Tăng trưởng ngu si
- 6_ Đam mê nói chuyện của đời
- 7_ Lìa lời nói xuất thế
- 8_ Ở trong **Phi Pháp** tôn trọng tu tập
- 9_ Buông bỏ, xa lìa Chính Pháp
- 10_ Thiên Ma **Ba Tuần** được dịp thuận tiện gây hại
- 11_ Đối với sự chẳng phóng dật thì chưa từng tu tập
- 12_ Đối với Hạnh phóng dật thì thường ôm giữ nhiệm dĩnh
- 13_ Có nhiều sự tìm cầu, lựa chọn, toan tính
- 14_ Hao tổn giảm bớt **Đa Văn** (Bahu-srūta)
- 15_ Chẳng được Thiên Định
- 16_ Không có Trí Tuệ
- 17_ Mau chóng mà được điều chẳng phải là các Phạm Hạnh
- 18_ Chẳng yêu thích Phật
- 19_ Chẳng yêu thích Pháp
- 20_ Chẳng yêu thích Tăng

Này Di Lặc! Đây là Bồ Tát quán hai mươi loại lỗi lầm ở nơi tụ họp ồn ào”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:

“_ Xa lìa các tham, giận

Chẳng trụ nơi **Hội Náo** (tụ họp ồn ào)

Nếu chuyên trụ chốn ấy

Lỗi đó chẳng nên làm

_ Kiêu mạn với **Giác Quán** (tìm cầu, lựa chọn, toan tính)

Đều do **Hội Náo** sinh

Người hoại Hạnh không Giới

Khen ngợi chốn **Hội Náo**

_ Người ngu ưa Thế Luận

Lùi mất **Đệ Nhất Nghĩa** (Paramārtha: Chân Lý tối cao của Phật Giáo)

Phóng dật nhiều **Giác Quán** (tìm cầu, lựa chọn, toan tính)

Lỗi đó chẳng nên làm

_ Tỳ Khuru bỏ **Đa Văn** (Bahu-srūta)

Nói luận chẳng **như Lý**

Tôn giảm các Thiên Định

Thường suy nghĩ Thế Gian

Người ham dĩnh suy tư

Sao được chỗ vắng lặng

Tâm ấy thường tán loạn
Lìa hẳn nơi Chính Quán
Mau được **Phi Phạm Hạnh** (Chẳng phải là Phạm Hạnh)
Huyền Tap (ồn ào tạp nham) không lễ nghi
Cũng chẳng từng yêu Phật
Vớ ý thích chúng Thánh

_ Vứt bỏ Pháp lìa Dục
Ham dính lời **phi Pháp**
Ta thường bỏ ngàn thân
Chi phần với đầu, mắt
Vì cầu Đạo vô thượng
Nghe Pháp không chán ghét
Các người **Phi Pháp** đó
Nghe ít, liền chán bỏ
_ Xưa Ta làm quốc vương
Cầu bài Kệ bốn câu
Vợ con với tài bảo
Thầy đều hay đem cho
Có gì nơi người Trí
Mà chẳng siêng nghe Pháp ?!...
Ta thường bỏ tất cả
Phi Pháp với Hý Luận
Vì ở trăm ngàn kiếp
Khó thể được Giải Thoát
Các người nên vui mừng
Chí cầu Pháp vi diệu
_ Nếu vui thích Giải Thoát
Các Công Đức tối thắng
Các sự nghiệp Thế Gian
Chẳng phải chỗ nên hỏi
Áo, cơm không thắng lợi
Cũng chẳng chứng Niết Bàn
Nên khen ngợi Tối Thắng
Các Tỳ Khưu khéo đến!
Nên khiến ngồi Kiết Già
Trợ nói các Pháp Yêu
Thân người rất khó được
Tùy phần, hành **Pháp trắng**
Độc tưng với Thiên Định
_ Ông nên hỏi như vậy
Như Lai vào Niết Bàn
Di Pháp (Pháp lưu lại cho đời) sẽ diệt hoại
Tỳ Khưu nhiều phóng dật
Vui Chúng, vứt nhàn tĩnh
Vị ăn uống, lợi dưỡng
Ngày đêm bàn chuyện đời
Người ngu ở trong mộng

Kinh sợ mà chìm nổi
Tự biết nhiều hủy phạm
Sẽ đọa ba đường ác
Nên sinh Tâm vui vẻ
Một mình ở Nhàn Tĩnh
Hoặc tại **A Lan Nhã** (Aranya)
Chí cầu Đạo vô thượng
Chẳng nên nhìn lỗi người
Nói mình rất Tôn Thắng
Gốc kiêu căng phóng dật
Đừng khinh người thấp kém
Ấy ở trong **Di Pháp**
Dần dà mà giải thoát
Tỳ Khuru tuy phá Giới
Tin sâu nơi Tam Bảo
_ Đấy tức Nhân giải thoát
Chẳng nên nhìn lỗi ấy
Tội phục nạn tham giận
Đừng sợ nơi phóng dật
Tập Pháp khác nên thế
Do vậy chẳng cần nói
Nếu Tỳ Khuru trong sạch
Rình tìm lỗi của người
Đấy chẳng phải chân thật
Chẳng gọi **tu Chính Pháp**
Người **như Lý tu hành**
Cần phải tự quán sát
_ Các Tỳ Khuru cầu Đạo
Buông lìa ngôn luận ác
Thường dùng Tâm vui vẻ
Một mình ở Nhàn Tĩnh”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc lại bạch Phật rằng: “Thật hiếm có ! Bạch Đức Thế Tôn! Ham dính nơi tụ họp ồn ào liền có vô lượng lỗi xấu ác như vậy, lùi mất Công Đức, không có lợi ích, tăng trưởng phiền não, bị rơi vào các nẻo ác, xa lìa **Pháp trắng**. Vì sao lại có Bồ Tát cầu **Thiện Pháp** (Kusala-dharma: Pháp tốt lành) nghe lỗi lầm đó mà chẳng ưa thích ở một mình tại chôn Nhàn Tĩnh?!...”

_ Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong việc *nói chuyện đời*? Nếu quán sát thời Bồ Tát nên trụ tại nghĩa quyết định, do quán nghĩa đó, chẳng sinh nhiệt não”

Đức Phật bảo Di Lặc: “ **Sơ Nghiệp Bồ Tát** cần phải quán sát lỗi lầm của việc *nói chuyện đời* có hai mươi loại. Nếu quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát trụ tại nghĩa quyết định, do quán nghĩa đó, chẳng sinh nhiệt não”

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi loại lỗi lầm nơi việc *nói chuyện đời*?

- 1_ Tâm sinh kiêu căng, chẳng kính Đa Văn
- 2_ Ở các chỗ tranh luận, dấy lên nhiều sự chấp dính
- 3_ Mất nơi Chính Niệm **Như Lý Tác Ý**
- 4_ Chỗ chẳng tương ứng, thân nhiều xao động

- 5_ Mau chóng, cao thấp hoại nơi **Pháp Nhãn** (Dharma-ksānti)
 - 6_ Tâm thường ngang ngạnh, chưa từng huân tu Thiền Định Trí Tuệ
 - 7_ Chẳng đúng thời nên bị sự nói năng, ngôn luận ràng buộc
 - 8_ Chẳng thể bền chắc chứng nơi **Thánh Trí**
 - 9_ Chẳng phải là nơi mà Trời Rồng cung kính
 - 10_ Vì **Biện Tài** thường ôm ấp sự thấp hèn đê tiện.
 - 11_ Là nơi mà các bậc **Thân Chứng** đã quở trách
 - 12_ Chẳng trụ **Chính Tín**, thường ôm ấp sự hối hận
 - 13_ Tâm có nhiều sự nghi ngờ, dao động chẳng yên
 - 14_ Giống như người hát xướng, tùy chạy theo âm thanh
 - 15_ Nhiễm dính các Dục, tùy theo Cảnh lưu chuyển
 - 16_ Chẳng quán **chân thật**, chê bai Chính Pháp
 - 17_ Có sự mong cầu, thường chẳng được vừa ý
 - 18_ Tâm ấy chẳng điều hòa, bị người vứt bỏ
 - 19_ Chẳng biết **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) tùy thuận bạn ác
 - 20_ Chẳng hiểu thấu các Căn bị phiền não ràng buộc che quán
- Này Di Lặc! Đây là hai mươi loại lỗi làm *ưa thích nói chuyện đời* của Bồ Tát”

Lúc đó, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:

- _ Kiêu ngạo nơi Đa Văn
- Chấp dính các tranh luận
- Mất niệm chẳng **Chính Tri** (Hiểu biết chính đúng)
- Là lỗi *nói chuyện đời*
- _ Xa lìa **Chính Tư Duy** (Samyak-saṃkalpa)
- Thân Tâm chẳng vắng lặng
- Lùi mất nơi **Pháp Nhãn**
- Là lỗi *nói chuyện đời*
- _ Tâm ấy chẳng điều thuận
- Xa lìa **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chỉ)
- Với **Tỳ Bát Xá Na** (Vypaśyanā: Thiền Quán)
- Là lỗi *nói chuyện đời*
- _ Chẳng tôn kính Sư Trưởng
- Yêu thích nơi Thế Luận
- Trí Tuệ chẳng bền chắc
- Là lỗi *nói chuyện đời*
- _ Chư Thiên chẳng cung kính
- Rồng, Thần cũng như thế
- Lùi mất nơi Biện Tài
- Là lỗi *nói chuyện đời*
- _ Bậc Thánh thường quở trách
- Người ham dính như vậy
- Hư hao nơi Thọ Mệnh
- Là lỗi *nói chuyện đời*
- _ Các Hạnh đều khuyết giảm
- Xa lìa Đại Bồ Đề
- Khi chết sinh lo khổ
- Là lỗi *nói chuyện đời*
- _ Tâm nghi ngờ, dao động

Giống như gió thổi cỏ
Trí Tuệ chẳng bền chắc
Là lời *nói chuyện đời*
_ Ví như người ca xướng
Khen kẻ khác cứng mạnh
Người ấy cũng như thế
Là lời *nói chuyện đời*
_ Chạy theo đời nói năng
Nhiễm dính các cảnh Dục
Thường hành nơi **Tà Đạo**
Là lời *nói chuyện đời*
_ Tâm mong cầu chẳng được
Lừa dối nhiều tranh luận
Xa lìa nơi **Thánh Hạnh**
Là lời *nói chuyện đời*
_ Người ngu được chút lợi
Tâm ấy thường dao động
Như khí vượn hiếu động
Là lời *nói chuyện đời*
_ Trí Tuệ nhiều lùi mất
Không có Tâm giác ngộ
Nơi người ngu nhiếp giữ
Là lời *nói chuyện đời*
_ Mê hoặc nơi tai, mắt
Cho đến Ý cũng thế
Thường đi cùng phiền não
Là lời *nói chuyện đời*
_ Người ngu ưa **Thế Thoại** (nói chuyện đời)
Suốt đời thường chậm chạp
Chẳng bằng nghĩ một Nghĩa
Được lợi không bờ mé
_ Ví như vị mía ngọt
Tuy chẳng lìa vỏ lóng
Cũng chẳng từ vỏ lóng
Mà được vị thù thắng
Vỏ lóng như **Thế Thoại** (nói chuyện đời)
Nghĩa lý giống **Thắng Vị** (mùi vị thù thắng)
Thế nên bỏ **Hư Ngôn** (lời nói rỗng không, vô vị)
Suy nghĩ nơi nghĩa thật
_ Các Bò Tát Trí Tuệ
Hay biết lời **Thế Thoại** (nói chuyện đời)
Thường yêu thích suy nghĩ
Công Đức **Đệ Nhất Nghĩa**
_ **Pháp Vị** với **Nghĩa Vị**
Vị giải thoát bậc nhất
Ai, người có Trí Tuệ
Tâm chẳng sinh mừng vui?!...
Vì thế nên vứt bỏ

Các lời nói không lợi
Thường vui siêng suy nghĩ
Đệ Nhất Nghĩa thù thắng
_ Pháp bậc nhất như vậy
Nơi chư Phật khen ngợi
Thế nên người **Minh Trí** (Trí sáng suốt)
Nên vui siêng tu tập”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc lại bạch Phật rằng: “Thật hiếm có ! Chỉ Đức Thế Tôn mới có thể khéo nói lỗi lầm của việc *nói chuyện đời*. Suy nghĩ Công Đức lợi ích của nghĩa thù thắng (Thắng Nghĩa).

Thế Tôn! Vì sao có Bồ Tát mong cầu Trí Tuệ chân thật của Như Lai mà lại rơi vào việc *nói chuyện đời* hư hão lừa dối?!”

Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong việc ngủ mê? Nếu quán sát thời Bồ Tát cần phải phát khởi tinh tiến, chẳng sinh nhiệt não”.

Đức Phật bảo Di Lặc: “ **Sơ Nghiệp Bồ Tát** cần phải quán sát lỗi lầm của việc ngủ mê có hai mươi loại. Nếu quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát phát khởi tinh tiến, ý vui thích không có mệt mỏi”.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi loại lỗi lầm nơi việc *ngủ mê*?

- 1_ Lười biếng chẳng siêng năng
- 2_ Thân thể nặng nề
- 3_ Nhan sắc tiêu tụy
- 4_ Tăng các bệnh tật
- 5_ Hỏa Giới suy kém
- 6_ Ăn vào chẳng tiêu hóa được
- 7_ Thân thể sinh mụn nhọt
- 8_ Chẳng siêng tu tập
- 9_ Tăng trưởng ngu si
- 10_ Trí Tuệ kém cỏi
- 11_ Làn da mờ đục
- 12_ Hàng **Phi Nhân** (Amanuṣya) chẳng kính trọng
- 13_ Làm hành động ngu độn
- 14_ Bị phiền não ràng buộc
- 15_ **Tùy Miên** (Anuśaya: tên gọi khác của phiền não hoặc tùy phiền não) che lấp

Tâm

- 16_ Chẳng ưa thích **Pháp Thiện**
 - 17_ Giảm tổn **Pháp trắng**
 - 18_ Thực hành Hạnh thấp kém
 - 19_ Chán ghét sự tinh tiến
 - 20_ Bị người khinh rẻ
- Này Di Lặc! Đây là hai mươi loại lỗi lầm *ưa thích ngủ mê* của Bồ Tát”

Lúc đó, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:

“_ Thân nặng không khôn phép
Lười biếng thiếu trách nhiệm
Nhan sắc không sáng bóng
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Người ấy thường bệnh não

Gom chứa nhiều **Phong** (bệnh trúng gió) **Hoàng** (Bệnh vàng da)
Bốn Đại (đất, nước, gió, lửa) trái ngược nhau
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Ăn uống chẳng tiêu hóa
Thân thể không sáng bóng
Âm thanh chẳng trong trẻo
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Thân ấy sinh mụn nhọt
Ngày đêm thường ngủ say
Các **Trùng** (sâu, bọ, côn trùng) sinh cơ quan
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Lùi mất nơi tinh tiến
Túng thiếu các tài bảo
Nhiều mộng, không giác ngộ
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Lười **Si** (Moha) thường tăng trưởng
Ưu dính vào các **Kiến** (Darsana: Kiến thức)
Hung vượng khó chữa trị
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Tôn giảm nơi **Trí Tuệ** (Prajñā)
Tăng trưởng nơi ngu si
Chí Ý thường kém cõi
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Kia (người ấy) trụ **A Lan Nhã**
Thường ôm Tâm lười biếng
Phi Nhân được dịp hại
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Hồ đồ mất Chính Niệm
Phúng Tụng chẳng thông lợi
Nói Pháp, nhiều quên lãng
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Do **Si** dấy mê hoặc
Trụ ở trong phiền não
Tâm ấy chẳng an vui
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Công Đức đều tôn giảm
Thường sinh Tâm ưu hối (lo lắng hối hận)
Tăng trưởng các phiền não
Là lỗi ưa ngủ mê.
_ Xa lìa các bạn tốt
Cũng chẳng cầu Chính Pháp
Thường hành trong **Phi Pháp**
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Chẳng vui cầu **Pháp Lạc** (niềm vui của Pháp)
Tôn giảm các Công Đức
Xa lìa nơi **Pháp trắng**
Là lỗi ưa ngủ mê
_ Tâm người ấy khiếp nhược

Luôn thiếu nơi vui vẻ
 Chi phần nhiều ôm yếu
 Là lỗi ưa ngủ mê
 _ Tự biết thân lười biếng
 Ganh ghét kẻ tinh tiến
 Ưa nói xấu người ấy
 Là lỗi ưa ngủ mê
 _ Bạc Trí hiểu lỗi ấy
 Thường lìa nơi ngủ mê
 Người ngu tăng lười **Kiến**
 Không lợi, tổn Công Đức
 _ Bạc Trí thường tinh tiến
 Siêng tu Đạo thanh tịnh
 Lìa khổ được an vui
 Nơi chư Phật khen ngợi.
 _ Các kỹ nghệ Thế Gian
 Với Công Xảo xuất thế
 Đều do sức tinh tiến
 Bạc Trí nên tu tập
 _ Nếu người hướng **Bồ Đề** (Bodhi)
 Hiểu rõ lỗi ngủ mê
 An trụ sức tinh tiến
 Giác ngộ sinh **Tâm Quý** (Ghê sợ tội lỗi, ham thích Công Đức)
 _ Thế nên các bậc Trí
 Thường sinh Tâm tinh tiến
 Buông lìa nơi ngủ mê
 Thủ hộ mầm **Bồ Đề**”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thật hiếm có! Bạch Đức Thế Tôn !
 Ham dính vào sự ngủ mê liền có vô lượng lỗi lầm như vậy. Nếu có người nghe mà
 chẳng sinh Tâm lo lắng, hối hận, chán lìa...phát khởi tinh tiến thì nên biết người đó
 rất u ngu si. Nếu có Bồ Tát vì muốn chí cầu **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề**
 (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) nghe nói Công
 Đức lợi ích của nghĩa câu chân thật như vậy, đối với các Pháp Thiện mà sinh lười
 biếng, chẳng khởi tinh tiến trụ **Bồ Đề Phần** (Bodhyaṅga) thời không có chuyện đó”.

_ Bấy giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm trong
 mọi công việc? Nếu quán sát thời khiến cho Bồ Tát chẳng kinh doanh mọi việc, siêng
 tu Phật Đạo”

Đức Phật bảo Di Lặc: “ **Sơ Nghiệp Bồ Tát** cần phải quán sát hai mươi loại lỗi
 lầm ưa thích kinh doanh mọi việc. Nếu quán sát thời hay khiến cho Bồ Tát chẳng kinh
 doanh mọi việc, siêng tu Phật Đạo.

Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi lầm?

- 1_ Ham dính nghiệp thấp kém của Thế Gian
- 2_ Là nơi mà các vị Tỳ Khưu đọc tụng tu hành đã khinh chê
- 3_ Cũng là nơi mà vị Tỳ Khưu siêng tu Thiên Định đã quở trách
- 4_ Tâm thường phát khởi Nghiệp sinh tư lưu chuyển từ vô thủy
- 5_ Trông đợi thức ăn do Cư Sĩ với Bà La Môn có Tâm trong sạch, tin tưởng bố

trí

- 6_ Đối với các tài vật thì Tâm ôm lấy chấp dính
 - 7_ Thường ưa thích kinh doanh rộng rãi công việc của Thế Gian
 - 8_ Nghĩ nhớ đến nghiệp nhà, thường ôm ấp sự lo âu than thở
 - 9_ Kể ấy có tính hung ác tàn bạo, nói năng thô lỗ
 - 10_ Tâm thường giữ nhớ siêng năng tu sửa nghiệp nhà.
 - 11_ Yêu dính các mùi vị, tăng trưởng tham dục
 - 12_ Không có chỗ lợi dưỡng thì chẳng sinh vui vẻ
 - 13_ Sinh ra nhiều nghiệp gây não hại chướng ngại
 - 14_ Thường ưa thích gần gũi với các Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di
 - 15_ Chỉ nghĩ nhớ đến quần áo, thức ăn để vượt qua ngày đêm
 - 16_ Cân nhắc, hỏi han dự nghiệp mà Thế Gian đã làm
 - 17_ Thường ưa thích phát khởi sự nói năng **Phi Pháp**
 - 18_ Ý lại vào sự kinh doanh mọi việc mà dấy lên sự kiêu mạn
 - 19_ Chỉ tìm kiếm lỗi lầm của người mà chẳng tự quán sát chính mình
 - 20_ Đối với người nói Pháp thì Tâm ôm ấp sự khinh chê.
- Này Di Lặc! Đây là hai mươi loại lỗi lầm *ưa thích kinh doanh mọi việc* của Bồ Tát”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:

- “_ An trụ nghiệp thấp kém
 Xa lìa Hạnh thù thắng
 Lùi mất lợi ích lớn
 Là lỗi ưa mọi việc
 _ Tỳ Khuru vui đọc tụng
 Với người tu Thiên Định
 Tất cả đều quở trách
 Là lỗi ưa mọi việc
 _ Thường hành nghiệp sinh tử
 Buông lìa Nhân giải thoát
 Chờ nhận của Tín Thí
 Là lỗi ưa mọi việc
 _ Vui nhận các tài bảo
 Chẳng được, sinh ưu não
 Trụ nơi Hạnh thấp kém
 Là lỗi ưa mọi việc
 _ Người đó nhiều ái nhiễm
 Qua lại nhà Dâm Nữ
 Như chim vào trong lồng
 Là lỗi ưa mọi việc
 _ Thường lo than nghiệp nhà
 Luôn ôm Tâm nhiệt não
 Nói ra, người chẳng tin
 Là lỗi ưa mọi việc
 _ Chẳng nhận **Tôn Giả Giáo** (sự dạy bảo của Tôn Giả)
 Trái quy củ, khinh chê
 Huy phạm Giới trong sạch
 Là lỗi ưa mọi việc
 _ Tâm ấy nhiều tưởng nhớ

Siêng kinh doanh nghiệp đời
Chẳng tu Trí chặt đứt
Là lỗi ưa mọi việc
_ Tâm tham luôn mạnh mẽ
Vui dính các mùi vị
Không có Tâm biết đủ
Là lỗi ưa mọi việc
_ Được lợi, sinh vui vẻ
Không lợi, liền ưu não
Tham lận không Tâm **Nhân** (hiền lành nhân từ)
Là lỗi ưa mọi việc
_ Nảo hại không **Từ Mẫn**
Tăng trưởng các nghiệp ác
Ái Mạn cùng ràng buộc
Là lỗi ưa mọi việc
_ Xa lìa nơi Sư Trưởng
Gần gũi Tri Thức ác
Xua đuổi người **Trì Giới**
Là lỗi ưa mọi việc
_ Ngày đêm không Tưởng khác
Chỉ nhớ cầu cơm áo
Chẳng thích các Công Đức
Là lỗi ưa mọi việc
_ Thường hỏi Trí Thế Gian
Chẳng thích lời Xuất Thế
Ham yêu nơi **Tà Thuyết**
Là lỗi ưa mọi việc
_ Cậy mình biết mọi việc
Khinh mạn các Tỳ Khưu
Giống như người cuồng say
Là lỗi ưa mọi việc
_ Tìm yếu kém của người
Chẳng tự thấy lỗi ấy
Khinh hủy người có Đức
Là lỗi ưa mọi việc
_ Người ngu si như thế
Không có phương tiện khéo
Khinh mạn người nói Pháp
Là lỗi ưa mọi việc
_ Nghiệp thấp kém như vậy
Đầy đủ các lỗi lầm
Sao người có Trí Tuệ
Yêu thích mà tu tập?!...
_ Nghiệp thù thắng trong sạch
Đầy đủ các Công Đức
Thê nên người có Trí
Yêu thích thường tu tập
_ Nếu thích nghiệp thấp kém

Bậc Trí sẽ quở trách
Như người buông nhiều tiền
Tham cầu chút ít phần
_ Thế nên người sáng Trí
Nên buông Nghiệp thấp kém
Nên cầu Pháp thắng thượng
Chư Phật thường khen ngợi”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thật hiếm có! Bạch Đức Thế Tôn ! Các vị Bồ Tát ấy buông lìa Nghiệp tinh tiến thù thắng, mà phát khởi việc thấp kém. Nên biết người đó rất u kém Trí, **Giác Tuệ** rất cạn cợt”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Này Di Lặc! Nay Ta thành thật nói cho ông biết. Nếu có Bồ Tát chẳng tu các Hạnh, chẳng chặt đứt phiền não, chẳng tập Thiền Tụng, chẳng cầu Đa Văn thì Ta nói người đó chẳng phải là kẻ xuất gia.

Này Di Lặc! Nếu có Hành Giả siêng tu **Trí Đoạn, Trí Xuất Sinh, Trí Thành Tựu**... chẳng tạo làm nghiệp đời, kinh doanh mọi việc thì Ta nói người đó trụ ở **Như Lai Giáo**.

Nếu có Bồ Tát vui thích làm nghiệp đời, kinh doanh mọi việc, làm điều chẳng cần làm thì Ta nói người đó trụ ở Sinh Tử. Do đó Bồ Tát chẳng nên gần gũi.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát kinh doanh nhiều mọi việc, tạo dựng tháp báu tràn đầy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Bồ Tát như vậy chẳng thể khiến cho Ta sinh vui vẻ, cũng chẳng phải là cúng dường cúng kính Ta.

Di Lặc! Nếu có Bồ Tát đối với Pháp **Ba La Mật tương ứng** cho đến thọ trì một bài kệ bốn câu, đọc tụng tu hành, vì người diễn nói... thì người đó mới là kẻ cúng dường Ta. Tại sao thế? Vì Bồ Đề của chư Phật được sinh ra từ Đa Văn, chứ chẳng được sinh ra từ mọi việc vậy.

Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát siêng kinh doanh mọi việc, khiến kẻ kia đọc tụng tu hành diễn nói cho các nhóm Bồ Tát kinh doanh nơi mọi việc. Nên biết người đó tăng trưởng nghiệp chướng, không có các Phước Lợi. Tại sao thế? Vì ba loại Phước Nghiệp đã nói như vậy, tất cả đều từ Trí Tuệ mà sinh ra. Thế nên Di Lặc! *Bồ Tát kinh doanh công việc ở chỗ của các vị Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn nói* kia... chẳng nên gây chướng ngại, làm **Lưu Nạn** (chướng nạn của sự tu hành). *Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn nói ở chỗ của các vị Bồ Tát tu Thiền Định* chẳng nên gây chướng ngại, làm **Lưu Nạn** (chướng nạn của sự tu hành).

Này Di Lặc! Nếu Bồ Tát kinh doanh công việc của một cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa) ở chỗ của một vị *Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn nói* thì cần phải gần gũi cúng dường thừa sự. Nếu các hành *Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn nói* của một cõi **Diêm Phù Đề** ở chỗ của một vị *Bồ Tát siêng tu Thiền Định* cũng nên gần gũi cúng dường thừa sự. Nghiệp Thiện như vậy thì Như Lai tùy vui, Như Lai vui thích hứa nhận. Nếu đối với *Bồ Tát siêng tu Trí Tuệ* mà thừa sự cúng dường, sẽ được vô lượng nhóm Phước Đức. Tại sao thế? Vì nghiệp Trí Tuệ là tối thắng vô thượng, vượt qua chỗ hành của ba cõi (tam giới). Thế nên Di Lặc! Nếu có Bồ Tát phát khởi tinh tiến thì ở trong Trí Tuệ, nên siêng tu tập”.

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Như Lai khéo nói lỗi làm *ưa thích chỗ tụ họp ồn ào, nói chuyện đời, ngủ mê, kinh doanh mọi việc* của **Sô Nghiệp Bồ Tát**.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi làm trong Hý Luận? Nếu quán sát thời khiến cho Bồ Tát sẽ được trụ ở chốn vắng lặng, không có các tranh luận”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc: “Lỗi lầm thuộc Hý Luận của Sơ Nghiệp Bồ Tát nhiều vô lượng vô biên. Nay Ta lược nói có hai mươi loại. Thế nào gọi là hai mươi loại lỗi lầm?”

- 1_ Ở đời hiện tại bị nhiều thứ khổ não
 - 2_ Tăng trưởng sự giận dữ, lười mắt Nhẫn Nhục
 - 3_ Bị các Oán Đối gây nhiễu
 - 4_ **Ma** (Māra) với dân Ma đều sinh vui vẻ
 - 5_ Căn lành chưa sinh thấy đều chẳng sinh
 - 6_ Căn lành đã sinh, khiến bị lười mắt
 - 7_ Tăng thêm các Tâm đấu tranh, ganh oán
 - 8_ Tạo làm nghiệp của Địa Ngục, nẻo ác
 - 9_ Sẽ bị quả xấu xa, chẳng lành
 - 10_ Lưỡi chẳng mềm mại, nói năng ngọng ngịu
 - 11_ Chẳng thể nhớ giữ Giáo Pháp đã thọ nhận
 - 12_ Chẳng được gặp Kinh Văn chưa được nghe
 - 13_ Các Thiện Tri Thức thấy đều buông lìa
 - 14_ Mau chóng gặp gỡ các Tri Thức ác
 - 15_ Tu hành nơi Đạo, khó được xuất ly
 - 16_ Mỗi mỗi thường nghe lời nói chẳng vừa Ý
 - 17_ Nơi nơi sinh ra, có nhiều sự nghi ngờ
 - 18_ Thường sinh ở nơi có tám nạn, chẳng được nghe Chính Pháp
 - 19_ Tu hành **Pháp trắng** có nhiều chướng ngại
 - 20_ Ở chỗ thọ dụng, có nhiều thứ oán ghét
- Này Di Lặc! Đây là hai mươi loại lỗi lầm *ham dính Hý Luận* của Bồ Tát”

Lúc đó, Đức Thế Tôn một lần nữa nói Kệ rằng:

- _ Đòi này thường khổ não
- Lìa Nhẫn, nhiều giận dữ
- Oán thù sinh Tâm hại
- Là lỗi ưa Hý Luận
- _ Ma với quyền thuộc Ma
- Thường sinh Tâm vui vẻ
- Đánh mất các Pháp lành
- Là lỗi ưa Hý Luận
- _ Thiện chưa sinh, chẳng sinh
- Thường trụ ở đấu tranh
- Gây tạo nghiệp nẻo ác
- Là lỗi ưa Hý Luận
- _ Thân hình nhiều xấu xí
- Sinh ở nhà hèn kém
- Nói năng thường ngọng ngịu
- Là lỗi ưa Hý Luận
- _ Nghe Pháp chẳng thể giữ
- Hoặc nghe chẳng vào tai
- Thường lìa các bạn lành
- Là lỗi ưa Hý Luận
- _ Gặp gỡ Tri Thức ác
- Nơi Đạo, khó xuất ly

Thường nghe lời chẳng thuận
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Tùy theo nơi sinh ra
Thường ôm Tâm nghi ngờ
Nơi Pháp, chẳng thể hiểu
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Thường sinh trong tám nạn
Xa lìa chốn không nạn
Đầy đủ không lợi ích
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Nơi Thiện, nhiều chướng ngại
Lùi mất Chính Tư Duy
Nhận chịu nhiều oán ghét
Là lỗi ưa Hý Luận
_ Các lỗi lầm như vậy
Đền nhân Hý Luận sinh
Thế nên người có Trí
Mau chóng nên xa lìa
_ Người Hý Luận như vậy
Khó chứng Đại Bồ Đề
Thế nên người có Trí
Cũng chẳng nên gần gũi
_ Nơi Hý Luận, tranh luận
Dấy nhiều các phiền não
Bậc Trí nên xa lìa
Nên cách trăm Do Tuần
_ Cũng chẳng gần nơi ấy
Dựng lập các nhà cửa
Thế nên người xuất gia
Chẳng nên trụ tranh luận
_ Các ông không ruộng, nhà
Vợ con, với đầy tớ
Đề địa vị vinh hoa
Duyên nào dấy tranh luận?!...
_ Xuất gia trụ vắng lặng
Thân khoác mặc áo Pháp
Chư Tiên đều kính sợ
Nên tu Tâm nhẫn nhục
_ Như vậy người Hý Luận
Tăng trưởng Tâm độc hại
Sẽ rơi vào nẻo ác
Thế nên phải tu Nhẫn.
_ Tù cấm với cột trời
Hình hại bị đánh đập
Các nỗi khổ như vậy
Đều do tranh luận sinh
_ Kẻ Hý Luận như vậy
Thường gặp Tri Thức ác

Tiếng tăm chẳng tăng trưởng
Tâm chưa từng vui vẻ
_ Nếu buông nơi tranh luận
Không thể tìm dịp hại
Quyên thuộc chẳng xa lìa
Thường gặp được bạn lành.
_ Nơi **Thừa** (Yāna) được thanh tịnh
Dứt Nghiệp Chương không sót
Tồi Phục nơi Ma Quân
Siêng tu Hạnh nhẫn nhục.
_ Tranh luận, nhiều lỗi lầm
Không tranh, đủ Công Đức
Nếu người có tu hành
Nên trụ ở Nhẫn Nhục”

Khi ấy Bồ Tát Di Lặc lại bạch Phật rằng: “Thật hiếm có! Chỉ Đức Thế Tôn mới có thể khéo nói lỗi lầm như vậy, khiến cho các vị Bồ Tát sinh Tâm giác ngộ. Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, có thể có Bồ Tát nghe nói lỗi lầm do tranh luận như vậy mà hay sinh lo âu hối hận, buông lìa phiền não chăng?”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Này Di Lặc! Trong năm trăm năm ở đời Mạt Thế sau này, ít có Bồ Tát hay sinh lo lắng hối hận, buông lìa phiền não. Phần lớn có Bồ Tát, Tâm ấy ngang ngạnh chẳng tôn kính nhau, ôm ấp **Tăng Thượng Mạn** (Abhimāna) cùng nhau tranh **đúng, sai**... nghe nói Công Đức thù thắng của nghĩa thâm sâu như vậy, tuy có thọ trì đọc tụng điển nói, do Bồ Tát đó có nghiệp chương sâu nặng, nên chẳng thể được sinh Công Đức thù thắng, liền đối với Kinh này nghi ngờ chẳng tin, chẳng chịu thọ trì, vì người điển nói. Khi Ma **Ba Tuần** nhìn thấy việc đó xong, vì lừa dối mê hoặc cho nên hiện hình Tỳ Khuru đi đến chỗ ấy, nói lời như vậy: “*Các Kinh Điển này đều là Thế Tục khéo dùng văn từ mà chế tạo ra, chẳng phải là điều mà Đức Như Lai đã tuyên nói. Tại sao thế? Vì Công Đức lợi ích mà Kinh này đã nói, thì người đều chẳng được*”. Do sự lừa dối mê hoặc của Ma Ba Tuần, nên đối với **Không Tính** (Śūnyatā), **nghĩa Lợi** (Artha) tương ứng với **Khế Kinh** (Sūtra) thâm sâu thì Tâm sinh nghi ngờ dấy lên các tranh luận, chẳng chịu thọ trì đọc tụng điển nói

Này Di Lặc! Các người ngu ấy chẳng thể biết rõ, do nghiệp của chính mình cho nên chẳng thể được Công Đức thù thắng kia. Khi nghiệp của chính mình đã tiêu tan xong thì quyết định sẽ được Công Đức như vậy”

_ Bây giờ Bồ Tát Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói Công Đức lợi ích trong Thế Giới **Cực Lạc** (Sukha-vatī) của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang). Nếu có chúng sinh phát mười loại Tâm, tùy theo mỗi một Tâm, chuyên niệm hướng về Đức Phật A Di Đà thì khi chết, người đó sẽ được sinh về Thế Giới của Đức Phật ấy”

Đức Phật bảo Bồ Tát Di Lặc rằng: “Này Di Lặc! Mười Tâm như vậy chẳng phải là chỗ mà các Phạm Phu, Trượng Phu bất thiện, kẻ đủ phiền não có thể phát khởi được!...Nhóm nào là mười?”

- 1_ Tâm đối với các chúng sinh: khởi **Đại Từ** không có tổn hại
- 2_ Tâm đối với các chúng sinh: khởi **Đại Bi** không có bức não
- 3_ Tâm đối với Chính Pháp của Phật: chẳng tiếc thân mệnh, vui thích thủ hộ
- 4_ Tâm đối với tất cả Pháp: phát sinh Thắng Nhẫn không có chấp dính
- 5_ Tâm chẳng tham: lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, niềm vui của Ý trong sạch

- 6_ Tâm cầu **Phật Chứng Trí**: ở tất cả thời không có quên mất
- 7_ Tâm đối với các chúng sinh: tôn trọng, cung kính, không có thấp kém
- 8_ Tâm chẳng dính vào Thế Luận, đối với **Bồ Đề Phần** sinh quyết định
- 9_ Tâm gieo trồng các căn lành, không có tạp nhiễm trong sạch
- 10_ Tâm đối với các Đức Như Lai: buông lìa các Tướng, khởi tùy niệm

Này Di Lặc! Đầy gọi là Bồ Tát phát mười loại Tâm. Do Tâm đó cho nên sẽ được sinh về Thế Giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Này Di Lặc! Nếu người ở trong mười loại Tâm này, tùy thành một Tâm, vui muốn sinh về Thế Giới của Đức Phật ấy, nếu chẳng được sinh, ắt không có chuyện đó”

_ Khi ấy Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) bạch Phật rằng: “Thật hiếm có! Chỉ Đức Thế Tôn mới có thể mở bày diễn nói Công Đức chân thật của Như Lai, phát khởi niềm vui thuộc chí thù thắng của Bồ Tát.

Thế Tôn! Nên dùng tên nào gọi Kinh này ? Chúng con thọ trì như thế nào?”.

Đức Phật bảo A Nan rằng: “Kinh này tên là **Phát Khởi Bồ Tát Thắng Chí Lạc**, cũng gọi là **Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn**. Dùng danh tự đó, ông nên thọ trì”.

Đức Phật nói Kinh này xong thời Bồ Tát Di Lặc với các vị Thanh Văn, tất cả Thế Gian, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà...nghe điều Đức Phật đã nói đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

KINH PHÁT KHỞI BỒ TÁT THÙ THẮNG CHÍ LẠC
(Kinh **Phát khởi sự vui thích thuộc Chí thù thắng của Bồ Tát**)
QUYỂN HẠ (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 02 quyển vào ngày 16/04/2012